

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 366/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Bà Liêu Thị Yên O, sinh năm 1985;

Địa chỉ: 730/84 đường L, Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Cung Đình B, sinh năm 1982;

Địa chỉ: 730/84 đường L, Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 54/P08, quyển số 01/2010 của Ủy ban nhân dân Phường T1, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 09/4/2010 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Liêu Thị Yên O và ông Cung Đình B là hợp pháp, phù hợp với Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông B và bà O tự nguyện chung sống vào năm 2010, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 8, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình chung sống thì ông bà xảy ra bất đồng về quan điểm, không hòa thuận, không còn tình cảm. Từ tháng 03/2020 ông bà đã sống ly thân. Nay ông bà yêu cầu được công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án xét thấy mối quan hệ hôn nhân giữa bà Liêu Thị Yên O và ông Cung Đình B đã phát sinh nhiều mâu thuẫn khiến hai bên không còn yêu thương, tôn trọng lẫn nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà Liêu Thị Yên O và ông Cung Đình B là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên ghi nhận.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Cung Liêu Uyên M, sinh ngày 14/02/2011 và Cung Liêu Minh K, sinh ngày 12/3/2012. Hai bên thỏa thuận, ông B

là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Hai bên yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Xét thấy, yêu cầu thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về nuôi con của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Tòa án công nhận.

[7] Về lệ phí Tòa án: Bà Liêu Thị Yến O và ông Cung Đình B cùng chịu 300.000 đồng lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự giữa:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Liêu Thị Yến O và ông Cung Đình B thuận tình ly hôn (bà Liêu Thị Yến O và ông Cung Đình B đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 54/P08, quyển số 01/2010 của Ủy ban nhân dân Phường T1, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/4/2010).

- Về con chung: Có 02 con chung tên Cung Liêu Uyên M, sinh ngày 14/02/2011 và Cung Liêu Minh K, sinh ngày 12/3/2012. Hai bên thỏa thuận, ông B là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Liêu Thị Yến O có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do bà Liêu Thị Yến O và ông Cung Đình B chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do bà Liêu Thị Yến O và ông Cung Đình B đã nộp theo biên lai thu

tiền số AA/2019/0016313 ngày 22/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND Q.T;
- Chi cục THADS Q. T;
- UBND Phường T1, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Dương Thị Lan Ngọc